

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2019
V/v tranh chấp “Chia tài sản
chung sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bạch;

- Bà Trần Thị Cúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 490/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Chia tài sản chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp BĐ, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp BĐ, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Lê Đình T**, sinh năm 1995; (Xin vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Minh S**, sinh năm 1966; (Xin vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp BĐ, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị và anh Lê Văn H trước đây là

vợ chồng, nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 1*1/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện C. Khi ly hôn, chị và anh H không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, sau đó vợ chồng không thỏa thuận được nên nay chị yêu cầu chia căn nhà là tài sản chung của vợ chồng tại ấp BĐ, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn nhà này cất trên đất của cha mẹ chị, hiện nay để lại cho anh Nguyễn Minh S quản lý, sử dụng.

Chị yêu cầu chia đôi, chị nhận căn nhà và trả phân nửa giá trị cho anh H theo giá mà Hội đồng định giá đã định, căn nhà chính có giá trị 220.419.360 đồng; căn nhà phụ là 23.443.875 đồng và giá trị cải tạo nền nhà là 30.000.000 đồng. Như vậy, chị chia cho anh H số tiền 136.931.617 đồng.

Khi cất nhà thì con chị là cháu Lê Dinh T còn đi học, không có công sức đóng góp gì, nhưng sau đó thì T lớn có phụ chị trả nợ tiền cất nhà, hiện cháu T đang ở chung nhà. Chị không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc này.

Bị đơn, anh Lê Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị A đã ly hôn vào năm 2017, căn nhà chính và căn nhà phụ hiện là tài sản chung của vợ chồng chưa chia. Nay qua yêu cầu khởi kiện của chị A, anh không đồng ý, anh đồng ý nhận căn nhà, trả lại giá trị cho chị A, nếu anh S không cho ở tiếp thì anh dọn nhà đi hoặc đập bỏ. Căn nhà cất trên phần đất của cha mẹ chị A, nay cha mẹ chị A để lại cho anh S quản lý sử dụng.

Đối với giá trị nhà chính, nhà phụ anh thống nhất với định giá của Hội đồng định giá. Anh cũng thống nhất tiền cải tạo nền nhà là 30.000.000 đồng, không yêu cầu định giá; và cháu T cũng không có công sức đóng góp gì, hiện đang ở chung nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Minh S trình bày: Phần đất có căn nhà mà nay anh H, chị A tranh chấp hiện do anh đang quản lý sử dụng, trước đây cha mẹ anh có cho chị A, anh H cất nhà để ở tạm, sau đó cho phần đất này lại cho anh nhưng anh chưa làm thủ tục sang tên. Nay anh có ý kiến nếu chia cho chị A thì anh cho chị A và cháu T tiếp tục ở, còn nếu chia cho anh H thì anh không cho anh H ở tiếp vì hai người đã ly hôn.

Chị Lê Dinh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị A, vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chia đôi căn nhà chính, nhà phụ, và chi phí cải tạo nền nhà, chị nhận nhà và trả tiền chênh

lệch cho anh Lê Văn H. Anh H đồng ý nhận giá trị theo ý kiến của chị A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, theo đó việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn H tranh chấp về chia tài sản chung sau khi ly hôn là căn nhà tại ấp Bình Đức, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nơi cả hai đang sinh sống. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Minh S và chị Lê Dinh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh S.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 151/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy. Đối với căn nhà chính, nhà phụ được cả hai xác nhận là tài sản chung chưa chia nên nay chị A yêu cầu chia là có căn cứ.

Tại phiên tòa, chị A, anh H đều thống nhất giá trị tài sản theo định giá của Hội đồng định giá, căn nhà chính có giá trị 220.419.360 đồng; căn nhà phụ là 23.443.875 đồng. Và cả anh H, chị A đều xác định giá trị cải tạo nền nhà là 30.000.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị khối tài sản mà chị A, anh H yêu cầu chia (nhà chính, nhà phụ và tiền cải tạo nền nhà) là 273.863.235 đồng. Phía chị A yêu cầu được nhận hiện vật, hoàn trả cho anh H $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản, anh H đồng ý với yêu cầu của chị A. Căn nhà cất trên phần đất do anh Nguyễn Minh S quản lý, sử dụng và có ý kiến chỉ cho chị A được tiếp tục ở. Do đó, xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, đúng quy định pháp luật và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Nguyễn Minh S, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh H hiện không có nơi ở nào khác nên hai bên thỏa thuận cho anh H được lưu cư trong thời hạn 06 tháng là phù hợp theo quy định tại Điều 63 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hết thời hạn này, anh H phải giao lại nhà cho chị A.

Đối với chị Lê Dinh T, nếu có căn cứ xác định mình có công sức đóng góp để tạo lập nên khối tài sản nêu trên thì có quyền khởi kiện để yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng:

Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn H mỗi người phải chịu một nửa án phí sơ thẩm có giá ngạch trên giá trị tài sản mà mỗi người được chia (5%) theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Về chi phí tố tụng (xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản) là 1.800.000 đồng, mỗi người chịu một nửa.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sự thỏa thuận của đương sự nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 59, Điều 63 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 8 Điều 26, điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn H.

Chia cho chị Nguyễn Thị A căn nhà chính, nhà phụ là tài sản chung của vợ chồng tại ấp BĐ, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị Nguyễn Thị A có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn H một nửa giá trị tài sản với số tiền 136.931.617 (Một trăm ba mươi sáu triệu chín trăm ba mươi một nghìn sáu trăm mười bảy) đồng. Trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Lê Văn H được quyền lưu cư trong thời hạn 06 (Sáu) tháng để tìm nơi ở mới, hết thời hạn này anh H phải giao nhà cho chị A, không được tiếp tục ở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị A phải chịu 6.846.580 (Sáu triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi) đồng án phí sơ thẩm. Chị A đã nộp 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 17**0 ngày 19-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên được trừ vào án phí, chị A còn phải nộp tiếp 6.096.580 (Sáu triệu không trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi) đồng.

Anh Lê Văn H phải chịu 6.846.580 (Sáu triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi) đồng án phí sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng khác:

Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn H mỗi người phải chịu 900.000 (Chín trăm nghìn) chi phí về xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản.

Chị A đã nộp tạm ứng 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng nên anh H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị A 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A, anh Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Chị Lê Đình T và anh Nguyễn Minh S vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực